

Số: 55 /BC-ĐHSPKT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 02 năm 2017

BÁO CÁO

Tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp - năm 2015

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

Căn cứ công văn số 6396/BGDĐT-GDDH ngày 30/12/2016 và công văn số 4806/BGDĐT-GDDH ngày 28/9/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc báo cáo tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp, Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh đã thực hiện khảo sát sinh viên tốt nghiệp và báo cáo tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2015 như sau:

I. Mục đích khảo sát

Thu thập thông tin tình hình việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp để nghiên cứu, xem xét điều chỉnh chỉ tiêu tuyển sinh, cơ cấu ngành đào tạo; điều chỉnh, bổ sung, cập nhật chương trình đào tạo nhằm nâng cao tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm.

II. Quá trình thực hiện

1. Thời gian khảo sát:

Thời gian khảo sát trong năm 2015, bao gồm 2 đợt sinh viên tốt nghiệp:

- Đợt 1: Sinh viên tốt nghiệp tháng 3/2015.
- Đợt 2: Sinh viên đợt tốt nghiệp tháng 9/2015.

2. Đối tượng khảo sát:

Đối tượng khảo sát là sinh viên hệ đào tạo đại học chính quy, đã tốt nghiệp sau 03 tháng về trường nhận văn bằng tốt nghiệp. Số lượng sinh viên tốt nghiệp tham gia khảo sát như sau:

- Đợt 1: 493 sinh viên.
- Đợt 2: 1.436 sinh viên.

3. Phương pháp khảo sát:

Nhà trường thực hiện khảo sát sinh viên tốt nghiệp bằng phần mềm online, sinh viên tốt nghiệp thực hiện khảo sát bằng cách đăng nhập vào trang web <http://danhgia.hcmute.edu.vn> và trả lời câu hỏi.

III. Thống kê kết quả khảo sát

✚ Tình hình việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp

Kết quả số liệu khảo sát tình hình việc làm của sinh viên sau 3 tháng tốt nghiệp như sau:

- Tỷ lệ sinh viên có việc làm: 68%.
- Tỷ lệ sinh viên chưa có việc làm: 32%.

Tỷ lệ 68% sinh viên có việc làm sau 03 tháng tốt nghiệp, chứng tỏ chất lượng sinh viên ra trường đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của nhà tuyển dụng.

✚ Khu vực làm việc của sinh viên tốt nghiệp

Kết quả số liệu khảo sát khu vực làm việc của sinh viên tốt nghiệp như sau:

- Tỷ lệ sinh viên làm việc cho liên doanh nước ngoài: 72%.
- Tỷ lệ sinh viên làm việc cho khu vực tư nhân: 27%.
- Tỷ lệ sinh viên làm việc cho khu vực nhà nước và tự tạo việc làm: 1%.

Kết quả khảo sát này cho thấy chất lượng đào tạo của Nhà trường đáp ứng được nhu cầu của nhiều nhà tuyển dụng nước ngoài và do đặc thù của Nhà trường là đào tạo nhiều ngành kỹ thuật nên rất ít sinh viên tốt nghiệp làm việc cho các đơn vị thuộc khu vực nhà nước.

✚ Đánh giá mối liên hệ giữa kết quả đào tạo và tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp

Nhà trường cần tiếp tục đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng sinh viên tốt nghiệp, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của nhà tuyển dụng, nâng cao tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm.

Kiến nghị trong việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh, điều chỉnh cơ cấu ngành đào tạo; đổi mới nội dung, chương trình đào tạo, phương pháp dạy học và những phương pháp khác nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo của Nhà trường:

- Cho phép Trường sử dụng nguồn lực thỉnh giảng trong việc đăng ký chỉ tiêu tuyển sinh với hệ số khoảng 0,5 hệ số nhân lực cơ hữu;
- Để cho các trường tự chủ trong việc tự xây dựng và mở các ngành nghề đào tạo mới (thường là các ngành đào tạo liên ngành, liên lĩnh vực) đáp ứng linh hoạt của sự thay đổi nhu cầu của xã hội;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì xây dựng hệ thống quản lý chuỗi cung ứng về nguồn cung và cầu nhân lực nhằm tạo cơ sở để các trường đại học xác định chỉ tiêu, phân bổ theo từng ngành nghề đáp ứng đúng và đủ (chính xác hơn)

nhu cầu nhân lực của xã hội, giảm thiểu tỷ lệ không có việc làm của sinh viên tốt nghiệp;

- Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì công tác hướng nghiệp, đưa xã hội, doanh nghiệp tiếp cận học sinh bậc học phổ thông để học sinh định hướng chính xác hơn ngành nghề yêu thích, giảm thiểu tỷ lệ bỏ học, chọn học sai ngành, sai nghề, sai bậc/trình độ học;

- Ngoài việc nhà trường tự vận động doanh nghiệp đầu tư trang thiết bị hiện đại, nhận sinh viên thực tập để sinh viên tiếp cận công nghệ mới. Nhà nước cần tăng cường hỗ trợ những dự án phòng thí nghiệm, thực hành các ngành kỹ thuật cho trường nhằm đảm bảo kỹ năng nghề phù hợp với sự thay đổi công nghệ mới của xã hội.

Trân trọng./.

Đính kèm theo công văn này 2 Phụ lục số liệu khảo sát.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Đăng website (để công khai);
- Lưu VT, ĐBCL (4b).



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

PHỤ LỤC
BÁO CÁO TÌNH HÌNH VIỆC LÀM CỦA SINH VIÊN SAU 3 THÁNG TỐT NGHIỆP
(Kèm theo Báo cáo số 55 /BC-ĐHSPKT ngày 17 tháng 02 năm 2017
của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM)

Tên người báo cáo: Đinh Thành Ngân

Điện thoại/Email liên hệ: 0913.910.205/ ngandt@hcmute.edu.vn

Đường link website công khai báo cáo: <http://qao.hcmute.edu.vn/ArticleId/263fc853-8300-4779-82a2-ad409212436d/bao-cau-tinh-hinh-viec-lam-cua-svtn-nam-2015-gui-bgddt>

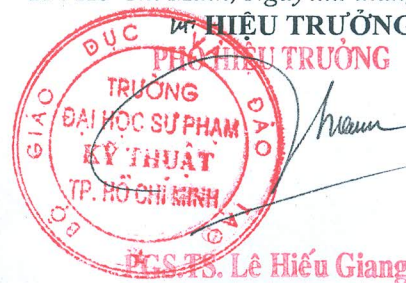
Năm tốt nghiệp: 2015

Trình độ đào tạo: ĐẠI HỌC

TT	Ngành đào tạo; mã số	Tổng số SVTN	Tổng số SVTN thực hiện khảo sát	Chia theo		Tình trạng việc làm			Tỷ lệ SVTN có việc làm* ((6)+(7))/(3')	Khu vực làm việc				Tự tạo việc làm
				Nam	Nữ	Tỷ lệ SVTN có việc làm	Số lượng Sinh viên chưa có việc làm nhưng đang học nâng cao	Chưa có việc làm		Khu vực Nhà nước	Khu vực tư nhân	Liên doanh nước ngoài	Không phản hồi	
(1)	(2)	(3)	(3')	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(12')	(13)
1	Công Nghệ Kỹ Thuật Ô tô	210	157	208	2	76	8	73	54%	0	21	55	0	0
2	Công Nghệ Kỹ Thuật Nhiệt	70	43	69	1	34	2	7	84%	2	15	17	0	0
3	Công Nghệ Kỹ Thuật Cơ Điện Tử	219	164	218	1	104	8	52	68%	1	7	96	0	0
4	Công Nghệ Chế Tạo Máy	265	171	263	2	109	19	43	75%	0	37	71	1	0
5	Kỹ thuật Công Nghiệp	81	62	70	11	42	2	18	71%	0	12	29	0	1
6	Công Nghệ Kỹ Thuật Cơ Khí	126	61	126	0	36	9	16	74%	0	8	28	0	0
7	Công nghệ Kỹ thuật Môi trường	83	57	47	36	17	3	37	35%	0	10	7	0	0
8	Công Nghệ Thực Phẩm	59	56	16	43	24	4	28	50%	0	12	12	0	0
9	Công Nghệ May	86	79	1	85	60	6	13	84%	0	13	47	0	0
10	Kinh Tế Gia Đình	36	32	2	34	13	7	12	63%	0	11	2	0	0
11	Thiết Kế Thời Trang	41	37	2	39	21	9	7	81%	0	19	2	0	0
12	Công nghệ Thông Tin	179	130	146	33	98	6	26	80%	0	4	94	0	0
13	Công nghệ Kỹ thuật Điện - Điện tử	262	227	255	7	129	19	79	65%	1	9	119	0	0
14	Công nghệ Kỹ thuật Điện tử - Truyền thông	209	157	201	8	90	7	60	62%	0	8	78	4	0
15	Công nghệ Kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa	99	48	94	5	32	1	15	69%	0	7	25	0	0
16	Công nghệ Kỹ thuật Máy tính	58	32	56	2	20	3	9	72%	0	6	14	0	0
17	Công nghệ In	51	27	19	32	24	1	2	93%	0	4	20	0	0
18	Quản lý công nghiệp	143	104	55	88	74	8	22	79%	0	15	55	4	0
19	Kế toán	104	77	12	92	48	5	24	69%	0	10	34	4	0
20	Sư phạm Tiếng Anh	80	63	13	67	38	4	21	67%	0	11	27	0	0
21	Công nghệ Kỹ thuật Công trình xây dựng	328	145	317	11	88	5	52	64%	0	73	12	3	0
Tổng cộng		2.789	1.929	2.190	599	1.177	136	616	68%	4	312	844	16	1

Ghi chú: * Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm được tính là: ((SL SVTN có việc làm (cột 6) + SL SVTN chưa có việc làm nhưng đang học nâng cao (cột 7)/tổng số SVTN (cột 3')*100)

TP. Hồ Chí Minh, Ngày 17 tháng 02 năm 2017



ĐCS TS. Lê Hiếu Giang